

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17 – 02 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 574/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc Y, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp C1, xã T, huyện C2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp C3, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của chị Lê Ngọc Y thể hiện:**

Chị Y và anh Trần Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh C không quan tâm đến gia đình dẫn đến đã ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, chị Y xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Quá trình chung sống, có 01 người con chung tên Lê Huyền Tr, sinh ngày 04/02/2012 do anh C đang nuôi dưỡng. Khi nộp đơn khởi kiện, chị Y đồng ý giao Huyền Trân cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng; quá trình giải quyết vụ án chị

Y xác định sẽ tự thỏa thuận với anh C việc nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và các vấn đề khác: Chị Y xác định không có.

* *Đối với anh Trần Văn C:* Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị Y nhưng anh C không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh C chung sống với nhau vào năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn.

Theo chị Y, khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh C không quan tâm đến gia đình nên đã ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay; từ nguyên nhân đó, chị Y xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh C. Anh C không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu của chị Y.

Xét thấy, theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì “*Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...*”. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị Y xin ly hôn với anh C mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không C nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Y xác định tự thỏa thuận việc nuôi con với anh C sau khi ly hôn và không yêu cầu giải quyết. Anh C không có ý kiến gì về vấn đề này nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về việc nuôi con, cấp dưỡng sau khi ly hôn sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản và các vấn đề khác: Chị Y xác định không có; anh C không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Y phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không C nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Ngọc Y và anh Trần Văn C.
2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Y phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010081 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Y đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

